TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM

Số:04/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Sa Thầy, ngày 22 tháng 01năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Tân Sang, xã H, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Tân Sang, xã H, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Tân Sang, xã H, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Tân Sang, xã H, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Duy L đồng ý ly hôn với vợ là chị Nguyễn Thị C.

- *Về con chung:* Anh Phạm Duy L tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung tên là Phạm Nguyễn T, sinh ngày 16/11/2005 và Phạm Nguyễn L, sinh ngày 16/01/2010 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung nêu trên đến khi con chung trưởng thành và tự lập được. Anh Nguyễn Duy L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Duy L tự nguyện thoả thuận mỗi người nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị C tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nêu trên cho anh Phạm Duy L. Do đó, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001737, ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại ĐN;
- TAND tỉnh KT;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- UBND xã Hơ Moong;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thiều Thị Dũng